

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 3

Số 200B Võ Văn Tần, Phường 05, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính***Mẫu số B 09 - DN***(Đơn vị tính: VND)***11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	260.300.000	260.300.000
Mua trong năm	385.000.000	385.000.000
Số dư cuối năm	645.300.000	645.300.000
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	249.233.717	249.233.717
Khấu hao trong năm	11.066.283	11.066.283
Số dư cuối năm	260.300.000	260.300.000
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu năm	11.066.283	11.066.283
Tại ngày cuối năm	385.000.000	385.000.000

12. Bất động sản đầu tư

Khoản mục	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Nguyên giá	25.179.973.879	-	14.327.097	25.165.646.782
- Nhà ở, kinh doanh	25.179.973.879	-	14.327.097	25.165.646.782
Giá trị hao mòn lũy kế	9.441.783.129	-	10.745.280	9.431.037.849
- Nhà ở, kinh doanh	9.441.783.129	-	10.745.280	9.431.037.849
Giá trị còn lại	15.738.190.750	-	3.581.817	15.734.608.933
- Nhà ở, kinh doanh	15.738.190.750	-	3.581.817	15.734.608.933

13. Đầu tư tài chính dài hạn

Khoản mục	Giá trị
Đầu năm	
- Giá gốc (*)	750.000.000
- Dự phòng	(163.358.950)
Cuối năm	
- Giá gốc	-
- Dự phòng	-

(*) Khoản đầu tư khác là khoản đầu tư chứng khoán Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số lượng cổ phiếu sở hữu là 45.653 cổ phiếu.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 3

Số 200B Võ Văn Tần, Phường 05, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính***Mẫu số B 09 - DN***(Đơn vị tính: VND)***14. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Đội dịch vụ đô thị	10.967.035.942	10.967.035.942	8.647.141.797	8.647.141.797
- Đội thi công số 1	111.225.480	111.225.480	767.603.166	767.603.166
- Đội thi công số 2	4.931.021.023	4.931.021.023	3.088.883.864	3.088.883.864
- Đội cây xanh	4.648.584.946	4.648.584.946	-	-
- Đối tượng khác	5.355.849.107	5.355.849.107	3.769.428.973	3.769.428.973
Cộng	26.013.716.498	26.013.716.498	16.273.057.800	16.273.057.800

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Phải thu xây dựng cơ bản	609.434.758	2.101.408.808
- Phải thu công tác thuê bao	237.683.391	227.701.000
- Phải thu Công ty MTĐT	106.164.378	113.068.997
- Phải thu đối tượng khác	188.348.863	188.348.863
Cộng	1.141.631.390	2.630.527.668

16. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
- Thuế giá trị gia tăng	2.780.834.524	7.106.669.143	8.545.501.476	1.342.002.190
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	139.178.559	1.542.162.296	972.472.709	708.868.146
- Thuế thu nhập cá nhân	(253.617)	33.757.133	33.757.133	(253.617)
- Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
- Thuế đất và tiền thuê đất	2.091.619.185	5.873.135.865	5.911.590.001	2.053.165.049
- Thuế khác	554.532.948	963.304.379	683.282.871	834.554.456
Cộng	5.565.911.598	15.522.028.816	16.149.604.190	4.938.336.224

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 3

Số 200B Võ Văn Tần, Phường 05, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính***Mẫu số B 09 - DN***(Đơn vị tính: VND)***Thuế và các khoản phải nộp nhà nước (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Thuế giá trị gia tăng	1.342.002.191	2.780.834.524
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	708.868.146	139.178.559
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất	2.053.165.049	2.091.619.185
- Thuế khác	875.736.320	1.506.239.018
Cộng	<u>4.979.771.706</u>	<u>6.517.871.285</u>

- **Thuế giá trị gia tăng:** Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

- Tiêu thụ nội địa : 10%

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp thuế theo qui định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế theo nhiều loại hình khác nhau có thể giải thích khác nhau, vì vậy các khoản thuế phải nộp của Công ty cũng theo quyết định của cơ quan thuế.

17. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Phải trả công nhân viên	12.611.926.149	5.713.193.544
- Phải trả cho Ban điều hành	780.978.571	433.206.629
- Phải trả tiền ăn giữa ca công nhân viên	87.154.833	97.774.057
Cộng	<u>13.480.059.553</u>	<u>6.244.174.230</u>

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng quỹ trong năm</u>	<u>Giảm quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
- Quỹ khen thưởng CNV	3.371.217.041	2.342.727.970	1.396.225.022	4.317.719.989
- Quỹ khen thưởng BDH	442.216.164	194.457.143	381.127.311	255.545.996
- Quỹ phúc lợi	6.249.376.050	1.254.329.780	1.544.557.772	5.959.148.058
Cộng	<u>10.062.809.255</u>	<u>3.791.514.893</u>	<u>3.321.910.105</u>	<u>10.532.414.043</u>

19. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Phải thu nợ tồn nhà SHNN	1.152.286.411	712.547.773
Cộng	<u>1.152.286.411</u>	<u>712.547.773</u>

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 3

Số 200B Võ Văn Tần, Phường 05, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính***Mẫu số B 09 - DN***(Đơn vị tính: VND)***20. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Thu ký quỹ	925.293.157	713.199.931
- Bảo dưỡng chung cư	1.398.453.271	1.396.448.472
- CNV (hoàn trả nhiên liệu)	191.704.000	97.000.000
- Hiệp Bình Chánh	1.411.201	1.411.201
- Thanh toán đội Thi Công	1.080.738.030	417.735.064
- Giải tòa rạch bùng binh	10.166.925	10.166.925
- Giải tòa Trương Định - BHTQ	133.957.500	133.957.500
- Giải tòa chung cư P12	257.996.769	257.996.769
- Giải tòa trường Lê Quý Đôn	22.981.000	-
- Giải tòa trường tiểu học Nhiều Lộc	6.573.511	6.573.511
- Giải tòa bệnh viên Tai Mũi Họng	23.367.150	23.367.150
- Giải tòa 107 Trương Định	25.500.000	25.500.000
- Điện nước chung cư	761.094.767	761.094.767
- Thu phí, phạt, lãi trả góp c/c	6.847.264	6.847.264
- Thu hộ trả góp nhà cho p.tc q3	7.926.402	7.926.402
- Thu phí, phạt, lãi c/c TQT, TQD q3	2.102.464	2.102.464
- Chung cư 23 bis LQĐ	2.420.688	55.441.718
- Chung cư 52/2 Thống Nhất	667.162	667.162
- C/c 1AB Cao Thắng (trả dứt duy tu)	24.084.514	24.084.514
- Chung cư Srec	351.022.435	351.022.435
- Chung cư Srec (góp)	292.075.080	-
- Chung cư Srec (SCR.G)	32.851.399	18.772.228
- Chung cư Srec (SCR.L)	12.536.093	8.042.021
- Chung cư Srec (CPQL)	14.627.710	14.627.710
- Chung cư Srec (Duy tu)	65.452.801	65.452.801
- Chi phí thu gom tại nguồn	7.402.053.652	6.332.828.457
- Kết luận Thanh tra (3 mặt bằng)	1.302.750.000	1.302.750.000
- Công ty TNHH ĐT TM XD DV Lynk	1.250.000.000	1.250.000.000
- Kiểm định, sửa chữa, cải tạo các công trình chung cư, nhà ở thuộc sở hữu nhà nước và sở hữu hỗn hợp năm 2017	377.392.900	-
Cộng	<u>15.984.047.845</u>	<u>13.285.016.466</u>

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 3

Số 200B Võ Văn Tần, Phường 05, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính***Mẫu số B 09 - DN***(Đơn vị tính: VND)***21. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ**

	<u>Giá trị</u>
- Số đầu năm	1.377.294.182
- Tăng trong năm	619.226.669
- Giảm trong năm	728.834.632
- Số cuối năm	<u>1.267.686.219</u>

22. Vốn chủ sở hữu

- **Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu:** xem Phụ lục 01 trang số 33
- **Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	<u>Giá trị</u>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	
➢ <i>Vốn góp đầu kỳ</i>	48.250.637.015
➢ <i>Vốn góp tăng trong kỳ</i>	-
➢ <i>Vốn góp giảm trong kỳ</i>	-
➢ <i>Vốn góp cuối kỳ</i>	48.250.637.015
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	<u>-</u>

- **Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<u>Tỷ lệ %</u>	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
- Vốn Ngân sách Nhà nước	100%	48.250.637.015	48.250.637.015
Cộng	<u>100%</u>	<u>48.250.637.015</u>	<u>48.250.637.015</u>

- **Quỹ đầu tư phát triển**

	<u>Giá trị</u>
- Số đầu năm	2.223.805.748
- Tăng do trích lập trong năm	1.090.586.042
- Điều chỉnh quỹ đầu tư phát triển các năm trước	338.816.147
- Số cuối năm	<u>3.653.207.937</u>

- **Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp**

- Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.